

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS-PT
Ngày 08 – 01 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Bà Giang Thị Cẩm Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLPT-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2024/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 161/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Trụ sở chính: Tầng E, Tòa nhà S, số A C, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ Tấn T – Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, chi nhánh B1 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Đào Văn B, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tô Văn H, sinh năm 1972 (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1976 (vắng mặt);

3. Anh Tô Hoàng N, sinh năm 1994 (vắng mặt);

4. Chị Trần Thị Kim N1, sinh năm 1996 (vắng mặt);

5. Em Tô Thái H1, sinh năm 2013;

6. Em Tô Thị N2, sinh năm 2019;

7. Em Tô Tiên T2, sinh năm 2021;

Cùng địa chỉ: Số D, ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của em H1, em N2, và em T2: Anh Tô Hoàng N và chị Trần Thị Kim N1; Cùng địa chỉ: Số D, ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

8. Bà Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

9. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh H2, chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

- **Người kháng cáo:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là nguyên đơn và ông Tô Văn H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) là ông Hồ Tấn T trình bày: Ngày 06/09/2011 ông Đào Văn B vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 105/11/VAB-BL/HĐTDH ngày 06/09/2011, thể hiện, số tiền vay 4.000.000.000 đồng; Mục đích vay: Nuôi cá sấu; Thời hạn cấp hạn mức: 36 tháng, từ ngày 06/09/2011 đến ngày 06/09/2014; Lãi suất cho vay: 1.80%/ tháng; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Phương thức trả nợ: lãi trả hàng tháng, gốc trả 18 tháng/lần; Thời gian trả nợ gốc: 18 tháng/01 lần, kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu/kết thúc thời gian ân hạn (nếu có); Ngày 13/9/2013 ông Đào Văn B và Ngân hàng ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01-105/11/VAB-BL/HĐTDH, sửa đổi, bổ sung khoản 1.1 Điều 1: “Số tiền vay 4.000.000.000 đồng”. Nay được sửa đổi, bổ sung thành: “Số tiền vay: 350.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng)”.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nói trên, ông Đào Văn B, ông Tô Văn H và bà Nguyễn Thanh T1 ký Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 29/13/VAB-BL/TCBLBĐS ngày 13/09/2013, Công chứng tại Văn phòng C, ngày 13/09/2013; Đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố B, ngày 16/09/2013, tài sản thế chấp cụ thể như sau:

+ Quyền sử dụng đất số AO 935827 (số vào sổ H02076) do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp ngày 19/02/2009; Phần đất có diện tích 3.966m², thuộc thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09; Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (300m²) + Đất trồng cây lâu năm 3666m²; Thời hạn sử dụng: “lâu dài”

+ “ Thời hạn sử dụng đất đến ngày 04/06/2047”, tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

+ Quyền sử dụng đất số AO 935828 (số vào sổ H02077) do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp ngày 19/02/2009; Phần đất có diện tích 23833.7m², thuộc thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 09; Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm (4453.1m²) + Đất nuôi trồng thủy sản 19380.6m²; Thời hạn sử dụng: “Đến ngày 04/6/2047” + “đến ngày 04/06/2017”, tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay cho đến nay, ông Đào Văn B thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền là 4.991.768.098 đồng (Cụ thể: số tiền gốc là 3.650.000.000 đồng và số tiền lãi là 1.341.768.098 đồng). Ngân hàng đã cử nhân viên đôn đốc nhiều lần, mời lên làm việc và tạo điều kiện cho bên vay trả nợ nhưng ông Đào Văn B vẫn cố tình không trả, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các điều khoản của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn đã ký kết.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, yêu cầu Tòa án buộc ông Đào Văn B và vợ là bà Nguyễn Thanh T3 có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ khoản nợ vay, tính đến hết ngày 25/07/2024, số tiền 1.240.440.625 đồng (trong đó: Vốn gốc 350.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 21.543.750 đồng; Lãi quá hạn: 868.896.875 đồng); Yêu cầu Tòa án buộc ông B và bà T3 trả các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 26/7/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng; Trường hợp ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu Tòa án tuyên cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản bảo đảm đã thế chấp, để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Bị đơn ông Đào Văn B trình bày: Ông B thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 105/11/VAB- BL/HĐTDH ngày 06/09/2011 và phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01-105/11/VAB-BL/HĐTDH ngày 13/09/2013, để vay số tiền 4.000.000.000 đồng, nhưng ông đã trả số tiền gốc 3.650.000.000 đồng, nay còn nợ lại số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh như Ngân hàng yêu cầu, đối với phần nợ gốc thì ông B có đưa cho ông Tô Văn H 150.000.000 đồng, để ông H thế chấp quyền sử dụng đất, bảo lãnh cho ông B vay tiền. Nay Ngân hàng có yêu cầu ông B trả nợ vay, nếu ông B không trả thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì ông B đồng ý. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn, ông B đề nghị Ngân hàng giảm phần nợ lãi để tạo cơ hội cho ông trả nợ. Mục đích vay tiền của ông B là để nuôi cá sấu, vợ ông B là bà Nguyễn Thanh T3 biết sự việc này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Văn H trình bày: ông H thừa nhận, trước đây ông có ký hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 29/13/VAB-BL/TCBLBDS thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09 và thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 09 cùng tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, để đảm bảo cho khoản nợ vay của ông Đào Văn B tại Hợp đồng tín dụng

trung - dài hạn số 105/11/VAB- BL/HĐTDH ngày 06/09/2011 và phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01-105/11/VAB-BL/HĐTDH ngày 13/09/2013, vay số tiền 350.000.000 đồng, khi ông B vay tiền về có đưa lại cho ông H số tiền 150.000.000 đồng (Cùng ngày vay của ông B). Nay Ngân hàng có yêu cầu ông Đào Văn B trả nợ vay, nếu ông B không trả thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp mà ông H đã thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo nợ vay cho ông B thì ông H không đồng ý, ông H chỉ đồng ý phát mãi tài sản đối với phần nợ vay của ông H còn nợ là 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn, ông H đề nghị Ngân hàng giảm phần nợ lãi để tạo cơ hội cho ông và ông B trả nợ cho Ngân hàng.

Thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09 và thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 09 cùng tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ông H cho ông L (không rõ họ và tên cụ thể) ông L là con của ông T4 nhà ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, đang sử dụng, ông H cho ông L thuê 03 năm, lấy tiền thuê đất hàng năm, mỗi năm 40.000.000 đồng, thuê kể từ sau ngày Tòa án đi xem xét, thẩm định tại chỗ, khi thuê đất giữa ông H và ông L không có làm giấy tờ gì, chỉ giao dịch bằng lời nói, ông L đã đưa cho ông H số tiền 35.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng chưa đưa. Đối với hợp đồng thuê đất giữa ông H và ông L thì ông H không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh T1, anh Tô Hoàng N, chị Trần Thị Kim N1, em Tô Thái H1, em Tô Thị N2, em Tô Tiến T2 và bà Nguyễn Thanh T3: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng cho các đương sự nêu trên đúng theo quy định pháp luật, nhưng đương sự vắng mặt không có lý do, nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày: Tại Công văn số 5789, ngày 24/7/2024, người đại diện theo pháp luật ông Trần Minh H2, chức vụ: Chủ tịch, có ý kiến xin vắng mặt suốt quá trình xét xử vụ án, yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp đúng theo quy định pháp luật.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số: 46/2024/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3.

Buộc ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền tính đến hết ngày 25

tháng 7 năm 2024 là 1.240.440.625 đồng (Trong đó: Vốn gốc 350.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 21.543.750 đồng; Lãi quá hạn: 868.896.875 đồng).

Kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2024, buộc ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 có trách nhiệm liên đới, tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 105/11/VAB-BL/HĐTDH ngày 06/09/2011 và phụ lục sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số: 01-105/11/VAB-BL/HĐTDH ngày 13/09/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Trường hợp ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 không thanh toán nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp, để thu hồi nợ, bao gồm quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất (Trong đó, trừ diện tích đất là khu mô mả, lối đi vào khu mô mả và diện tích đất được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thu hồi, không thuộc phạm vi xử lý tài sản thế chấp), cụ thể:

2.1 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp, để thu hồi nợ, bao gồm quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất sau:

- Quyền sử dụng đất số AO 935827 (số vào sổ H02076) do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp cho ông Tô Văn H ngày 19/02/2009; Phần đất có diện tích 3.966m², thuộc thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09; Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (300m²) + Đất trồng cây lâu năm 3666m²; Thời hạn sử dụng: “lâu dài” + “Thời hạn sử dụng đất đến ngày 04/06/2047”, tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Quyền sử dụng đất số AO 935828 (số vào sổ H02077) do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp cho ông Tô Văn H ngày 19/02/2009; Phần đất có diện tích 23833.7m², thuộc thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 09; Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm (4453.1m²) + Đất nuôi trồng thủy sản 19380.6m²; Thời hạn sử dụng: “Đến ngày 04/6/2047” + “đến ngày 04/06/2017”, tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2.2. Trong các quyền sử dụng đất nêu trên được trừ đi diện tích đất là khu mô mả, lối đi vào khu mô mả và diện tích đất được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thu hồi, không thuộc phạm vi xử lý tài sản thế chấp, cụ thể như sau:

- * Phần đất là khu mô mả có tổng diện tích 184,1 m², thuộc một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935827, cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09, diện tích 110,0 m² và thuộc một

phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935828, cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa số 1207, tờ bản đồ số 09, diện tích 74.1m², cùng toạ lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, có số đo vị trí tứ cạnh như sau:

Hướng Đông giáp với đất của ông Tô Văn H gồm thửa số 499 (nay là thửa số 93) và thửa 1207 (nay là thửa 103) có số đo 6,89m + 5,34m;

Hướng Tây giáp với đất của ông Tô Văn H gồm thửa số 499 (nay là thửa số 93) và thửa 1207 (nay là thửa 103) có số đo 6,72m + 4,51m + 1m;

Hướng Nam giáp với đất của ông Tô Văn H là thửa 1207 (nay là thửa 103) có số đo 15,05m

Hướng Bắc giáp với đất của ông Tô Văn H là thửa số 499 (nay là thửa số 93) có số đo 15,06m.

+ L1 đi vào khu mô mả, có diện tích 57,0m², thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935827 cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa đất 499, tờ bản đồ số 9 (bản đồ năm 1997), toạ lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, có số đo, vị trí, tứ cạnh như sau:

Hướng Đông giáp với đất của ông Tô Văn H, gồm thửa số 499 (nay là thửa số 93) và thửa 1207 (nay là thửa 103) có số đo 47,72m + 8,22m + 1m.

Hướng Tây giáp với đất của ông Bùi Hoàng A là thửa đất số 102 có số đo 48,73m.

Hướng Nam giáp với đất của ông Tô Văn H là thửa 1207 (nay là thửa 103) có số đo 9,22m

Hướng Bắc giáp với đường đi bê tông có số đo 1m.

+ Phần đất được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thu hồi, theo Quyết định số 61/QĐ-UBND, ngày 25/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B, có diện tích 225m², đất của ông Tô Văn H, ngụ tại số A, ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, thuộc một phần thửa đất số 84, tờ bản đồ trích đo số 22 (tờ bản đồ địa chính số 37), loại đất: Đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nằm trong thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 09 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935828 (số vào sổ H02077) do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009; Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án nhà máy điện gió Bạc Liêu, giai đoạn III, hạng mục: Xây dựng trụ điện, tuyến đường dây 220kV và 35kV.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với yêu cầu bán đấu giá tài sản sau:

- Phần đất là khu mô mả có tổng diện tích 184,1 m², thuộc một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935827, cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09, diện tích 110,0 m² và thuộc một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935828, cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa số 1207, tờ bản đồ số 09, diện tích 74.1m², cùng toạ lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Lối đi vào khu mô mã có diện tích 57,0m², thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935827 cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa đất 499, tờ bản đồ số 9 (bản đồ năm 1997), toạ lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Phần đất được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thu hồi có diện tích 225m², nằm trong thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 09, của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935828, sổ vào sổ H02077, do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 phải chịu số tiền 4.467.000 đồng. Ngân hàng đã nộp và chi xong, buộc ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 4.467.000 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm, sáu mươi bảy nghìn đồng*).

5. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí:

- Buộc ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 chịu trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 49.213.219 đồng (*Bốn mươi chín triệu, hai trăm, mười ba nghìn, hai trăm mười đồng*).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 22.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008708, ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn là Ngân hàng kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp. Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Ngân hàng rút lại một phần kháng cáo, chỉ yêu cầu buộc ông H hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 240.975.813 đồng mà ông H nhận từ việc Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi một phần đất diện tích 225m², đất đã thế chấp cho Ngân hàng để xây dựng trụ điện cao thế (điện gió).

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, ông Tô Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu không công nhận hợp đồng thế chấp số 29/13/VAB-

BL/TCBĐS ngày 13/9/2013. Tại phiên toà phúc thẩm, ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đại diện nguyên đơn rút một phần kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần rút kháng cáo. Đối với kháng cáo của Ngân hàng và ông Tô Văn H xét thấy không có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 46/2024/DS-ST ngày 25/7/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, nên xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ngân hàng rút một phần kháng cáo về việc yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo của Ngân hàng là tự nguyện, nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp.

[4] Xét kháng cáo của ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc ông H hoàn trả số tiền mà ông H đã nhận từ việc Ủy ban nhân dân thành phố B do thu hồi một phần diện tích đất đã thế chấp cho Ngân hàng để xây dựng trụ điện cao thế (điện gió).

[4.1] Xét thấy, để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng, ông Tô Văn H, bà Nguyễn Thanh T1 và ông Đào Văn B đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 29/13/VAB-BI/TCBLBDS ngày 13/9/2013, theo đó ông Tô Văn H, bà Nguyễn Thanh T1 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại 02 thửa đất như sau: Quyền sử dụng đất số AO 935827 (số vào sổ H02076) do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp cho ông Tô Văn H ngày 19/02/2009; đất có diện tích 3.966m², thuộc thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Và quyền sử dụng đất số AO 935828 (số vào sổ H02077) do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp cho ông Tô Văn H ngày 19/02/2009; đất có diện tích 23833.7m², thuộc thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/7/2023, hiện trạng trên thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09 có đặt 01 trụ điện cao thế (điện gió) có diện tích mặt bằng là 225m² của

nhà máy điện gió Bạc Liêu, phần diện tích đất đã được thu hồi và hỗ trợ bồi thường cho ông H là người nhận tiền.

[4.2] Tài sản là quyền sử dụng đất đã thế chấp cho Ngân hàng, nhưng sau đó nhà nước có chủ trương xây dựng trụ điện cao thế (điện gió) nên đã thu hồi một phần diện tích đất là 225m² thuộc một phần thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09 do ông Tô Văn H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên toà sơ thẩm, các đương sự trong đó có đại diện Ngân hàng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì đối với Quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Ủy ban nhân dân thành phố B, nên Bản án sơ thẩm đã không xem xét giải quyết đối với phần diện tích đất mà Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi, bồi thường, hỗ trợ là phù hợp. Do phạm vi xét xử của Toà án cấp phúc thẩm chỉ xem xét giải quyết các nội dung Toà án cấp sơ thẩm đã giải quyết và có kháng cáo, kháng nghị. Do đó, Toà án cấp phúc thẩm không thể xem xét giải quyết theo yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng, nên không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có thể khởi kiện yêu cầu ông H hoàn trả số tiền bồi thường về việc thu hồi diện tích đất 225m² thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của ông Tô Văn H về việc yêu cầu không công nhận hợp đồng thế chấp số 29/13/VAB-BL/TCBĐS ngày 13/9/2013, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp số 29/13/VAB-BI/TCBLBĐS ngày 13/9/2013 có chứng thực, được đăng ký thế chấp đúng quy định của pháp luật. Ông Tô Văn H thừa nhận có ký hợp đồng thế chấp các tài sản nêu trên để bảo đảm cho khoản nợ vay của ông B, nhưng ông H cho rằng ông chỉ thế chấp tài sản của ông để ông B vay số tiền 150.000.000 đồng dù ông H, khi ông B vay được tiền cũng đưa cho ông H số tiền 150.000.000 đồng, nên nay ông chỉ đồng ý phát mãi tài sản đối với số tiền vay 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông H không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ.

Xét thấy, tại Hợp đồng thế chấp số 29/13/VAB-BI/TCBLBĐS ngày 13/9/2013 mà ông H và bà T1 ký kết, cũng như Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 105/11/VAB-BL/HDTĐH, ngày 06/09/2011 và phụ lục sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01- 105/11/VAB-BL/HDTĐH, ngày 13/09/2013 mà ông B ký kết với Ngân hàng, không thể hiện ông H có vay nợ của Ngân hàng và cũng không thể hiện việc ông H dùng tài sản của mình để bảo đảm khoản nợ vay là 150.000.000 đồng, mà các Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa ông H, bà T1 và ông B ký kết với Ngân hàng thể hiện ông H, bà T1 thế chấp tài sản của mình, để bảo đảm cho khoản nợ vay 350.000.000 đồng của ông B tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; nên Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông B, bà T3 không thanh toán toàn bộ nợ vay, thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp như đã nêu trên là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Tô Văn H.

[6] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Văn H là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm Ngân hàng V và ông Tô Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp.

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Văn H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 46/2024/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3.

Buộc ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền tính đến hết ngày 25 tháng 7 năm 2024 là 1.240.440.625 đồng (*Trong đó: Vốn gốc 350.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 21.543.750 đồng; Lãi quá hạn: 868.896.875 đồng*).

Kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2024, buộc ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 có trách nhiệm liên đới, tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 105/11/VAB-BL/HĐTDH ngày 06/09/2011 và phụ lục sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số: 01-105/11/VAB-BL/HĐTDH ngày 13/09/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Trường hợp ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 không thanh toán nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp, để thu hồi nợ, bao gồm quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất (Trong đó, trừ diện

tích đất là khu mô mả, lối đi vào khu mô mả và diện tích đất được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thu hồi, không thuộc phạm vi xử lý tài sản thế chấp), cụ thể:

2.1 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp, để thu hồi nợ, bao gồm quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất sau:

- Quyền sử dụng đất số AO 935827 (số vào sổ H02076) do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp cho ông Tô Văn H ngày 19/02/2009; Phần đất có diện tích 3.966m², thuộc thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09; Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (300m²) + Đất trồng cây lâu năm 3666m²; Thời hạn sử dụng: “lâu dài” + “ Thời hạn sử dụng đất đến ngày 04/06/2047”, tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Quyền sử dụng đất số AO 935828 (số vào sổ H02077) do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp cho ông Tô Văn H ngày 19/02/2009; Phần đất có diện tích 23833.7m², thuộc thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 09; Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm (4453.1m²) + Đất nuôi trồng thủy sản 19380.6m²; Thời hạn sử dụng: “Đến ngày 04/6/2047” + “đến ngày 04/06/2017”, tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2.2. Trong các quyền sử dụng đất nêu trên được trừ đi diện tích đất là khu mô mả, lối đi vào khu mô mả và diện tích đất được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thu hồi, không thuộc phạm vi xử lý tài sản thế chấp, cụ thể như sau:

- * Phần đất là khu mô mả có tổng diện tích 184,1 m², thuộc một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935827, cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09, diện tích 110,0 m² và thuộc một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935828, cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa số 1207, tờ bản đồ số 09, diện tích 74.1m², cùng tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, có số đo vị trí tứ cạnh như sau:

- Hướng Đông giáp với đất của ông Tô Văn H gồm thửa số 499 (nay là thửa số 93) và thửa 1207 (nay là thửa 103) có số đo 6,89m + 5,34m;

- Hướng Tây giáp với đất của ông Tô Văn H gồm thửa số 499 (nay là thửa số 93) và thửa 1207 (nay là thửa 103) có số đo 6,72m + 4,51m + 1m;

- Hướng Nam giáp với đất của ông Tô Văn H là thửa 1207 (nay là thửa 103) có số đo 15,05m

- Hướng Bắc giáp với đất của ông Tô Văn H là thửa số 499 (nay là thửa số 93) có số đo 15,06m.

- * L1 đi vào khu mô mả, có diện tích 57,0m², thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935827 cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa đất 499, tờ bản đồ số 9 (bản đồ năm 1997), tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, có số đo, vị trí, tứ cạnh như sau:

- Hướng Đông giáp với đất của ông Tô Văn H, gồm thửa số 499 (nay là thửa số 93) và thửa 1207 (nay là thửa 103) có số đo 47,72m + 8,22m + 1m.

- Hướng Tây giáp với đất của ông Bùi Hoàng A là thửa đất số 102 có số đo 48,73m.

- Hướng Nam giáp với đất của ông Tô Văn H là thửa 1207 (nay là thửa 103) có số đo 9,22m

- Hướng Bắc giáp với đường đi bê tông có số đo 1m.

* Phần đất được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thu hồi, theo Quyết định số 61/QĐ-UBND, ngày 25/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B, có diện tích 225m², đất của ông Tô Văn H, ngụ tại số A, ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, thuộc một phần thửa đất số 84, tờ bản đồ trích đo số 22 (tờ bản đồ địa chính số 37), loại đất: Đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nằm trong thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 09 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935828 (số vào sổ H02077) do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009; Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án nhà máy điện gió Bạc Liêu, giai đoạn III, hạng mục: Xây dựng trụ điện, tuyến đường dây 220kV và 35kV.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với yêu cầu bán đấu giá tài sản sau:

- Phần đất là khu mô mả có tổng diện tích 184,1 m², thuộc một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935827, cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa đất số 499, tờ bản đồ số 09, diện tích 110,0 m² và thuộc một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935828, cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa số 1207, tờ bản đồ số 09, diện tích 74.1m², cùng tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Lối đi vào khu mô mả có diện tích 57,0m², thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935827 cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009, tại thửa đất 499, tờ bản đồ số 9 (bản đồ năm 1997), tọa lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Phần đất được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thu hồi có diện tích 225m², nằm trong thửa đất số 1207, tờ bản đồ số 09, của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 935828, số vào sổ H02077, do Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), cấp cho ông Tô Văn H, ngày 19/02/2009.

4. Về chi phí tố tụng:

Ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 phải chịu số tiền 4.467.000 đồng.

Ngân hàng đã nộp và chi xong, buộc ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 4.467.000 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm, sáu mươi bảy nghìn đồng*).

5. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí:

6.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thanh T3 chịu trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 49.213.219 đồng (*Bốn mươi chín triệu, hai trăm, mười ba nghìn, hai trăm mười đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 22.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008708, ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

6.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phải chịu án phí thu 300.000 đồng. Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0003013 ngày 14/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

Ông Tô Văn H phải chịu án phí 300.000 đồng. Ông H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003005 ngày 09/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng